TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2018/DS-ST
Ngày: 17-8-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hưng.

2. Ông Đinh Thành Công.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đặng Nhật Trường – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 166/2018/TLST–DS ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T.

Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà R, số 9, Đ, phường A, Quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người được ủy quyền: Ông Võ Tấn Thanh Hoài B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh T.

(Theo văn bản ủy quyền số: 8069 /UQTA-QTRR.18 ngày 16/4/2018).

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Th, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh T.

Ông B có đơn xin vắng mặt, chị Th vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2018, trong quá trình giải quyết vụ án ông B đại diện cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T (gọi tắt là Công ty) trình bày:

Ngày 16/11/2015, chị Th có ký hợp đồng tín dụng số 20151114-114031-0033 với Công ty vay số tiền 43.051.377 đồng với lãi suất cho vay là 3,75%/tháng. Theo thỏa thuận chị Th có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 81.091.000 đồng bao gồm gốc và lãi trả chậm trong hạn 36 tháng. Trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.199.000 đồng, còn tháng cuối cùng trả 4.126.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, chị Th trả được 13 lần với số tiền 33.867.000 đồng. Từ ngày 14/10/2017 đến nay, chị Th không trả thêm bất kỳ khoản nào nữa. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu chị Th trả số tiền gốc 29.920.395 đồng, tiền lãi 17.303.605 đồng. Tổng cộng 47.224.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Chị Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để dự phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông B và chị Th theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T, thấy rằng: Ngày 16/11/2015, chị Th có ký hợp đồng tín dụng số 20151114-114031-0033 với Công ty vay số tiền 43.051.377 đồng với lãi suất cho vay là 3,75%/tháng. Theo thỏa thuận chị Th có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 81.091.000 đồng bao gồm gốc và lãi trả chậm trong hạn 36 tháng. Trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.199.000 đồng, còn tháng cuối cùng trả 4.126.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, chị Th trả được 13 lần với số tiền 33.867.000 đồng. Từ ngày 14/10/2017 đến nay, chị Th không trả thêm bất kỳ khoản nào nữa là vi phạm hợp đồng. Nay Công ty yêu cầu chị Th trả số tiền gốc 29.920.395 đồng, tiền lãi 17.303.605 đồng. Tổng cộng 47.224.000 đồng nhưng chị Th không phản đối yêu cầu khởi kiện của Công ty nên theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T.

[4] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T.

2. Buộc chị Lê Thị Th có nghĩa vụ trả ngay cho Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc 29.920.395 đồng, tiền lãi 17.303.605 đồng. Tổng cộng 47.224.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Th chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 2.361.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T 1.180.000 đồng (Một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 15599 ngày 21/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T.

5. Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T và chị Lê Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T
- VKSND huyện C;
- Chi cục thi hành án dân sự H.C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Công Vĩnh Đức